

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST

Ngày 23 - 02 - 2021

“ V/v Ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Phượng; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc*** tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là bà Dương Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Dương Văn S kết hôn năm 1995, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, tuy nhiên lúc đầu không đăng ký kết hôn mà hai bên chỉ về chung sống với nhau, đến ngày 23 tháng 5 năm 2007 hai bên mới được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn; sau khi kết hôn bà không về ngay gia đình ông S làm dâu theo phong tục, mà ông S đến gia đình bà ở rể và sinh sống trên đất và nhà hiện tại

từ năm 1995 cho đến nay; tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2017, đến tháng 10 năm 2019 vợ chồng chính thức sống ly thân, mỗi người một nhà, ông S ở nhà trên, hai mẹ con bà ở nhà ngang dưới; nguyên nhân bà yêu cầu ly hôn ông S là do hai vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, ông S không chịu làm ăn, xuất ngày chỉ ngủ, rồi ăn, không quan tâm, lo lắng kinh tế gia đình, không chịu lo lắng bất kỳ một công việc gì, mọi khó khăn trong cuộc sống đều do một mình bà gánh vác, lo liệu; mặt khác ông S luôn tìm cách gây sự với bà, luôn đập phá tài sản, đồ đạc trong nhà, đồ xăng đốt cửa nhà, đốt quần áo bà và các thành viên trong gia đình, nhiều lần ông S bị Công an xã Trung Mỹ xử lý, lập biên bản về hành vi đập phá đồ đạc, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông S.

Về con chung: Bà và ông S có 03 con chung là các anh chị Trần Duy K, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996; chị Trần Thị D, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1998 và chị Trần Thị C, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2001; do các con của ông bà đã thành niên và anh K đã có gia đình riêng; ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà và ông S không nợ chung gì của ai và không cho ai vay chung, không nợ của bất kỳ tổ chức tín dụng nào, ly hôn bà không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

*\*Bị đơn ông S trình bày:*

Về hôn nhân: Ông xác nhận, thời gian kết hôn, quá trình chung sống như bà H trình bày là đúng, xong nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông không thể làm được gì, không có thu nhập, không có công việc gì để nuôi sống bản thân, vẫn phải trông chờ vào việc cho tiền ăn ở, sinh hoạt của các con ông; ông không biết có bệnh tật gì hay không xong cứ làm việc là bị đau đầu, chóng mặt; nay bà H yêu cầu ly hôn, ông không nhất trí ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông cũng xác nhận ông và bà H có 03 con chung là các anh chị Trần Duy K, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996; chị Trần Thị D, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1998 và chị Trần Thị C, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2001; do các con của ông bà đã thành niên và anh K đã có gia đình riêng, nếu ly hôn, ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về chia tài sản: Ông cũng không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H; cho bà Dương Thị H được ly hôn ông Dương Văn S.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Dương Thị H chịu cả, theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật có tranh chấp: Do các đương sự đã cư trú tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chỉ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, về con chung, chia tài sản không yêu cầu xem xét, giải quyết; bị đơn không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa bà Dương Thị H và ông Dương Văn S là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S không chịu lao động, hay rượu chè, rồi chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc, tài sản trong gia đình; nhiều lần bị chính quyền địa phương lập biên bản, xử phạt cảnh cáo, nhắc nhở, cũng như can thiệp, hòa giải để vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn; tuy nhiên không có kết quả; trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, bà vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông S; đối với ông Dương Văn S không nhất trí ly hôn với bà H xong cũng không đưa ra được bất kỳ biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được; kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân, Công an xã nơi các đương sự cư trú cũng xác định mâu thuẫn giữa hai ông bà là trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Dương Thị H được ly hôn ông Dương Văn S; ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[3] Về nuôi con chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định ông bà có 03 con chung là Trần Duy K, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996; chị Trần Thị D, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1998 và chị Trần Thị C, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2001; do các con của ông bà đã thành niên và anh K đã có gia đình riêng, ly hôn, bà H, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Cho bà Dương Thị H được ly hôn ông Dương Văn S.

2. Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2017/09962 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, bà Dương Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã T, huyện B;
- UBND xã Đ, huyện T ;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Tấn Tám**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Phan Thanh Minh   Lê Thị Bích Thuần**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tám**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tám**

